TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:36/2018/HNGĐ-ST
Ngày:08/10/2018
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hữu.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Lâm Thị Tám;

Bà Lý Thị Đào;

Thư ký phiên toà: Bà Võ Anh Thảo, Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa: Đoàn Văn Khải – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 149/2018/TLST-HNGĐ ngày 28/5/2017 về việc "tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2018/QĐXX-ST ngày 10 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1979.(Có mặt)

Địa chỉ: Số 186 ấp H, xã H1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1983. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 185 ấp H, xã H1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn, các chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên toà ngày hôm nay nguyên đơn Huỳnh Văn Đ trình bày: Ông Đ và bà N có

tổ chức đám cưới năm 2000, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 14 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và không thể hàn gắn được. Ông Đ và bà N ly thân từ tháng 09/2015 cho đến nay. Ông Đ thấy rằng cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với bà N.

Về con chung: Ông Đ và bà N có hai người con chung tên Huỳnh Tố N1, sinh ngày 28/8/2001 và Huỳnh Thành Đ, sinh ngày 27/10/2012 hiện nay đang sống với bà N. Ông Đ yêu cầu được nuôi hai con và không yêu cầu bà N cấp dưỡng, nếu bà N có yêu cầu nuôi con thì ông Đ đồng ý giao con cho bà N nuôi dưỡng, ông Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị N: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho bà N nhưng bà N không có ý kiến gửi cho Tòa án nên không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Tại phiên tòa hôm nay kiểm sát viên trình bày: Trong quá trình thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị đơn Nguyễn Thị N. Xét thấy, bà N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Thị N.

- Về nội dung:

Ông Đ và bà N có tổ chức đám cưới năm 2000, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 14 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống không thể hàn gắn được. Ông Đ và bà N

ly thân từ tháng 09/2015 cho đến nay. Ông Đ thấy rằng cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với bà N.

[1] Về hôn nhân:

Xét thấy, ông Huỳnh Văn Đ và Nguyễn Thị N tự nguyện tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau vào năm 2000, nhưng không có đăng ký kết hôn. Như vậy hôn nhân giữa hai người đã vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Huỳnh Văn Đ và bà Nguyễn Thị N.

[6] Về con chung: Ông Đ và bà N có hai người con chung tên Huỳnh Tố N1, sinh ngày 28/8/2001 và Huỳnh Thành Đ, sinh ngày 27/10/2012 hiện nay đang sống với bà N. Ông Đ yêu cầu được nuôi hai con và không yêu cầu bà N cấp dưỡng. Xét thấy, hiện nay 02 cháu Huỳnh Tố N1, sinh ngày 28/8/2001 và Huỳnh Thành Đ, sinh ngày 27/10/2012 đang sống với bà N và để ổn định cuộc sống cho các cháu Hội đồng xét xử quyết định giao cho bà Nguyễn Thị N được quyền tiếp tục nuôi con chung là Huỳnh Tố N1, sinh ngày 28/8/2001 và Huỳnh Thành Đ, sinh ngày 27/10/2012 đến tuổi trưởng thành. Ông Huỳnh Văn Đ được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Ông Huỳnh Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Lời đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội dồng xét xử chấp nhân.

[8]Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 ông Huỳnh Văn Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 8 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1,3

Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Huỳnh Văn Đ và bà Nguyễn Thị N.

2/ Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị N được quyền tiếp tục nuôi con chung là Huỳnh Tố N1, sinh ngày 28/8/2001 và Huỳnh Thành Đ, sinh ngày 27/10/2012 đến tuổi trưởng thành. Ông Huỳnh Văn Đ được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Ông Huỳnh Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

4/ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

5/ Về án phí sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn Đ phải chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002498 ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, ông Đ đã nộp xong.

6/Trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

- UBND xã H1,H. Mỹ Xuyên;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thành Hữu